

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2026



## PHIẾU YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam**

Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “*Mua sắm các lọc khí phục vụ công việc chuyên môn*”.

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu: Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
- Địa chỉ: 09 Pasteur, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258 3821230 – Số fax: 02583 823815

#### 2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ tên: Vũ Hoàng Lan Anh
- Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư
- Số điện thoại: 02583821230
- Email: [vattuivac@gmail.com](mailto:vattuivac@gmail.com)

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá: chọn lựa 01 trong 02 cách thức sau

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế, Phòng Vật tư  
09 Pasteur, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Nhận qua email: [vattuivac@gmail.com](mailto:vattuivac@gmail.com) (bản scan có dấu đỏ của công ty)


#### 4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h00 ngày 11 tháng 02 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 17 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

#### 5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

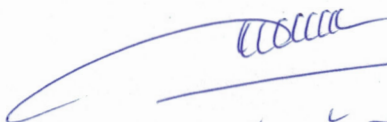
1. **Danh mục hàng hóa cung cấp:** Chi tiết trong phụ lục 01 đính kèm

2. **Địa điểm giao hàng, (các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp):** Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế, 9 Pasteur, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
3. **Thời gian thực hiện dự kiến:** Trong vòng 24 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.
4. **Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**
  - Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi hoàn tất giao hàng và bên mua nhận được bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:
    - + Hóa đơn GTGT
    - + Biên bản bàn giao nghiệm thu.
5. **Mẫu báo giá:** theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.  
Trân trọng cảm ơn. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Vật tư.

**TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ**

  
Nguyễn Sỹ Tuấn.

**PHỤ LỤC 01**  
**NỘI DUNG HÀNG HÓA CHI TIẾT**  
*(Đính kèm Phiếu yêu cầu báo giá ngày 10 tháng 02 năm 2026)*

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	MÔ TẢ HÀNG HÓA	ĐVT	Số lượng
1	Lọc túi F8: Basic-Flo	Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, xuất xứ: Malaysia Hiệu suất lọc ISO 16890: ePM2.5 80% Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp Khung: Thép mạ kẽm, bề dày khung 20 mm Kích thước (WxHxD): 295x595x380 mm Model: BFSS-F8-295/595/380-3-20	Cái	06
2	Lọc túi F8: Basic-Flo	Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, xuất xứ: Malaysia Hiệu suất lọc ISO 16890: ePM2.5 80% Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp Khung: Thép mạ kẽm, bề dày khung 20 mm Kích thước (WxHxD): 595x595x380 mm Model: Basic-Flo BFSS-F8-595/595/380-8-20	cái	10
3	Lọc HEPA H14 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN1822	- 100% individual MPPS scan test report theo từng số S/N - Thương hiệu: Camfil. Xuất xứ: Malaysia - Model: MD14-1530*600-11/22, Art No: 15091318 - Kích thước: 1530x600x66 mm - Lưu lượng: 1487 m3/h, tại mức chênh áp: 140 Pa - Hiệu suất lọc: $\geq 99.995\%$ @MPPS (0.1 - 0.2 $\mu$ m) - Vật liệu màng lọc: Sợi thủy tinh - Vật liệu khung: Nhôm định hình mạ anot - Gasket: Đệm kín 2 mặt lọc - Lưới bảo vệ bề mặt: Lưới bảo vệ mặt lọc hai phía - Prosafe cho thực phẩm, dược phẩm/Fabsafe điện tử: Prosafe Hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn VDI 6022 của Đức (German Hygienic) Trơ vi sinh theo tiêu chuẩn ISO 846 (trơ với nấm và vi khuẩn) An toàn tiếp xúc thực phẩm theo tiêu chuẩn EC 1935:2004	cái	04
4	Lọc HEPA H13: Absolute CE	Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, xuất xứ: Malaysia	cái	04

		<p>Hiệu suất MPPS: <math>\geq 99.95\%</math> theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 1822</p> <p>Test Report: 100% được quét kiểm tra (scan tested) riêng biệt theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 1822</p> <p>Giá trị rò rỉ tại điểm cục bộ cho phép tối đa: 0.25%</p> <p>Vật liệu khung: Thép mạ điện kẽm (Electro Zinc)</p> <p>Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh</p> <p>Đệm kín: Polyurethane liền nhau, mặt gió vào</p> <p>Tiêu chuẩn chống cháy: DIN 53438 class F1 (theo yêu cầu)</p> <p>Kích thước (WxHxD): 305x305x150 mm</p> <p>Lưu lượng / tổn áp ban đầu: 317/250 m<sup>3</sup>/h/Pa</p> <p>Model: CED13-305x305x150-P0; Art No: 1400008</p>		
5	Lọc thô G3 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN779	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Air Filtech</li> <li>- Model: PF-1400x500x22-G3</li> <li>- Kích thước: 1400x500x22mm</li> </ul>	cái	03
6	Lọc tinh F8 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN779	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Camfil.</li> <li>- Xuất xứ: Malaysia</li> <li>- Model: BFSS-F8-490/592/380-6-20, Art No: 3336033</li> <li>- Kích thước: 490x592x380 mm</li> <li>- Số túi/V-Bank: 6, Header frame: 20</li> <li>- Hiệu suất lọc: <math>90 \leq Em &lt; 95</math> according to EN779</li> <li>- Vật liệu màng lọc: Sợi tổng hợp</li> <li>- Vật liệu khung: Thép mạ kẽm (GI)</li> <li>- Gasket: Không có</li> <li>- Lưới bảo vệ bề mặt: Không có</li> </ul>	cái	03
7	Lọc thô G4: Media Holding Frame	<p>Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, xuất xứ: Malaysia</p> <p>Vật liệu khung: Nhôm định hình</p> <p>Vật liệu lọc: Sợi Polyester</p> <p>Hiệu suất lọc ISO 16890: Coarse 60%</p> <p>Kích thước (WxHxD): 500x600x46 mm</p> <p>Model: MHF 500x600x46-G4</p>	cái	03
8	Lọc HEPA H13 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN1822	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% individual MPPS scan test report theo từng số S/N</li> <li>- Thương hiệu: Camfil. Xuất xứ: Malaysia</li> <li>- Model: MD13-1200*600-11/22, Art No:</li> </ul>	Cái	10

		<p>15041498</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 1200x600x66 mm</li> <li>- Lưu lượng: 1166 m<sup>3</sup>/h, tại mức chênh áp: 250 Pa</li> <li>- Hiệu suất lọc: ≥99.95% @MPPS (0.1 - 0.2μm)</li> <li>- Vật liệu màng lọc: Sợi thủy tinh</li> <li>- Vật liệu khung: Nhôm định hình mạ anốt</li> <li>- Gasket: Đệm kín 2 mặt lọc</li> <li>- Lưới bảo vệ bề mặt: Lưới bảo vệ mặt lọc hai phía</li> <li>- Prosafe cho thực phẩm, dược phẩm/Fabsafe điện tử: Prosafe</li> </ul> <p>Hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn VDI 6022 của Đức (German Hygienic)</p> <p>Trơ vi sinh theo tiêu chuẩn ISO 846 (trơ với nấm và vi khuẩn)</p> <p>An toàn tiếp xúc thực phẩm theo tiêu chuẩn EC 1935:2004</p>		
9	Lọc thô G4	<p>Nhà sản xuất: Air Filtech, xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu khung: Inox SS430</li> <li>- Kích thước (WxHxD): 284x589x46 mm</li> <li>- Model: AirFil 284x589x46-G4</li> </ul>	Cái	02
10	Lọc thô G4	<p>Nhà sản xuất: Air Filtech, xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 315x365x46 mm</li> <li>- Model: PF-315x365x46-G4</li> </ul>	cái	02
11	Lọc thô G4	<p>Nhà sản xuất: Air Filtech, xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 315x215x46 mm</li> <li>- Model: PF-315x215x46-G4</li> </ul>	cái	02
12	Lọc thô G4 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN779	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Air Filtech</li> <li>- Model: FCF-395x345x22-G4</li> <li>- Kích thước: 395x345x22mm</li> </ul>	cái	04
13	Lọc thô G4 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN779	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Air Filtech</li> <li>- Model: FCF-285x585x22-G4</li> <li>- Kích thước: 285x585x22mm</li> </ul>	cái	04
14	Lọc thô G4	<p>Nhà sản xuất: Air Filtech, xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 280x590x46mm</li> <li>- Model: PF-280x590x46-G4</li> </ul>	cái	10
15	Lọc thô G4	<p>Lọc thô G4</p> <p>Nhà sản xuất: Air Filtech, xuất xứ: Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 590x590x46mm</li> <li>- Model: PF-590x590x46-G4</li> </ul>	cái	15
16	Lọc túi F8 theo tiêu chuẩn Châu Âu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: BPT - Việt Nam</li> <li>- Model: SB-F8-590*590*380-6P</li> </ul>	cái	15

	EN779:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu suất trung bình (%): <math>90 \leq Em \leq 95</math></li> <li>- Vật liệu màng lọc: Synthetic fiber</li> <li>- Kích thước: 590x590x380 mm</li> <li>- Khung: Galvanized steel ; chiều dày khung: 20 mm</li> </ul>		
17	Lọc túi F8 theo tiêu chuẩn Châu Âu EN779:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: BPT - Việt Nam</li> <li>- Model: SB-F8-280*590*380-3P</li> <li>- Hiệu suất trung bình (%): <math>90 \leq Em \leq 95</math></li> <li>- Vật liệu màng lọc: Synthetic fiber</li> <li>- Kích thước: 280x590x380 mm</li> <li>- Khung: Galvanized steel ; chiều dày khung: 20 mm</li> </ul>	cái	10

